|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN NAM SÁCH  **TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1**  **MÔN NGỮ VĂN 6**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  ***Thời gian làm bài: 90 phút***  *(Không kể thời gian phát đề)* |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn/ thơ lục bát | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn, thơ lục bát | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết thể loại văn bản.  - Nhận biết từ láy/ từ ghép.  - Nhận biết được cụm từ.  **Thông hiểu:**  - Xác định chủ đề của văn bản.  - Hiểu được nội dung văn bản, ý nghĩa chi tiết, hình ảnh.  - Hiểu được nghĩa của từ.  **Vận dụng**:  - Nêu tác dụng của biện pháp tu từ.  - Liên hệ hành động, trách nhiệm của bản thân. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
|  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN NAM SÁCH  **TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1**  **MÔN NGỮ VĂN 6**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  ***Thời gian làm bài: 90 phút***  *(Không kể thời gian phát đề)* |

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

***Đọc ngữ liệu sau và thực hiện yêu cầu bên dưới (viết lại chữ cái ở đầu câu trả lời đúng cho các câu từ 1 đến 8; trả lời câu hỏi câu 9, 10)***

**BỨC TRANH QUÊ**

*Quê hương đẹp mãi trong tôi*

*Dòng sông bên lở bên bồi uốn quanh*

*Cánh cò bay lượn chòng chành*

*Đàn bò gặm cỏ đồng xanh mượt mà*

*Sáo diều trong gió ngân nga*

*Bình yên thanh đạm chan hòa yêu thương*

*Bức tranh đẹp tựa thiên đường*

*Hồn thơ trỗi dậy nặng vương nghĩa tình.*

(**Hà Thu**)

**Câu 1.** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

**A.** Thơ tám chữ. **B.** Thơ sáu chữ.

**C.** Thơ bảy chữ. **D.** Thơ lục bát.

**Câu 2.** Từ nào sau đây là từ ghép?

**A.** Cánh cò. **B.** Chòng chành.

**C.** Mượt mà. **D.** Ngân nga.

**Câu 3.** Những hình ảnh nào gắn liền với quê hương được nhắc đến trong bài thơ?

**A.** Dòng sông, cánh cò, sáo diều, bờ đê.

**B.** Dòng sông, cánh cò, đàn bò, sáo diều.

**C.** Dòng sông, con đò, sáo diều, đồng xanh.

**D.** Dòng sông, cánh cò, bờ đê, đồng xanh.

**Câu 4.** Dòng nào nêu đúng nội dung của bài thơ trên?

**A.** Bức tranh tươi sáng, sinh động về một làng quê miền biển.

**B.** Bức tranh tươi sáng, sinh động về một làng quê miền núi.

**C.** Nỗi nhớ da diết, tình yêu quê hương sâu nặng của tác giả.

**D.** Mong muốn được quay trở về với cuộc sống ở làng quê bình dị của tác giả.

**Câu 5.** Trong câu thơ “*Sáo diều trong gió ngân nga*”, từ “*ngân nga*” có nghĩa là gì?

**A.** Chỉ âm thanh kéo dài và vang mãi. **B.** Chỉ âm thanh vui vẻ, trong trẻo.

**C.** Chỉ âm thanh râm ran, kéo dài. **D.** Chỉ âm thanh buồn, kéo dài.

**Câu 6.** Chủ đề của đoạn thơ là gì?

**A**. Tình cảm gia đình. **B**. Tình yêu quê hương đất nước.

**C**. Tình yêu thiên nhiên. **D**. Tình yêu đôi lứa.

**Câu 7.** Từ “bò” trong hai câu sau thuộc trường hợp nào: “Đàn ***bò*** gặm cỏ đồng xanh mượt mà” và “Em bé đang tập ***bò***.”

**A**. Từ đồng âm.

**B**. Từ đồng nghĩa.

**C**. Từ đa nghĩa.

**Câu 8.** *“Đồng xanh mượt mà”* là loại cụm từ nào?

**A**. Cụm động từ

**B.** Cụm danh từ

**C.** Cụm tính từ

**Câu 9.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ:

*“Bức tranh đẹp tựa thiên đường”*

**Câu 10.** Từ tình cảm của nhà thơ, em cần làm những gì để thể hiện tình yêu với quê hương mình? *(Trình bày ngắn gọn từ 3 - 5 câu)*

**PHẦN II: VIẾT VĂN (4,0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm sâu sắc của em với thầy cô hoặc bạn bè.

------------------HẾT------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN 6**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6 ĐIỂM)** | | |
| **1** | D | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | - Học sinh xác định phép tu từ so sánh: *bức tranh đẹp tựa thiên đường*  *- Tác dụng:*  + Tạo nên cách diễn đạt cụ thể, sinh động, độc đáo.  + Ca ngợi vẻ đẹp bình dị, tươi sáng, ấm áp và thơ mộng của quê hương. (học sinh có thể dùng từ miêu tả có nghĩa tương đương vẫn cho điểm).  + Thể hiện trí tưởng tượng phong phú; tình yêu, niềm tự hào và sự gắn bó sâu nặng của tác giả với quê hương | 1,0 |
| **10** | HS viết đoạn văn nêu những hành động của cá nhân để thể hiện tình yêu quê hương; đảm bảo dung lượng theo yêu cầu. Dưới đây là một số gợi ý:  - Có ý thức giữ gìn bảo vệ cảnh quan, di tích, truyền thống văn hóa quê hương.  - Tích cực tìm hiểu, học hỏi để trải nghiệm và phát huy giá trị văn hóa quê hương.  - Tích cực học tập, rèn luyện để tương lai có trí tuệ, nhân cách tốt góp phần xây dựng và phát triển quê hương.  - Biết giới thiệu, quảng bá hình ảnh quê hương với bạn bè trong nước và quốc tế.  *(Học sinh nêu được từ 3 hành động trở lên, hợp lý cho điểm tối đa. Nêu được 2 hành động hợp lý cho 0,75. Nêu được 1 hành động hợp lý cho 0,5. Không nêu hoặc nêu sai không cho điểm.)* | 1,0 |
| **Yêu cầu về nội dung** | **VIẾT** | **4,0** |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân gắn với thầy cô hoặc bạn bè* | 0,25 |
| *c. Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân gắn với thầy cô hoặc bạn bè*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  **Mở bài:**  - Giới thiệu được trải nghiệm với thầy cô hoặc bạn bè  - Nêu được ấn tượng, cảm xúc  **Thân bài:**  **-** Kể lại được hoàn cảnh (tình huống diễn ra trải nghiệm)  - Kể lại chi tiết diễn biến của trải nghiệm theo trình tự hợp lý.  - Tình huống nào trong trải nghiệm khiến em nhớ mãi?  - Trải nghiệm kết thúc như thế nào?  Lưu ý: Trong quá trình kể lại trải nghiệm, HS kết hợp các yếu tố miêu tả và biểu cảm.  **Kết bài:**  - Khẳng định lại cảm xúc sau khi trải nghiệm diễn ra hoặc khi kể lại trải nghiệm.  - Nêu bài học hoặc tình cảm, mong ước, hứa hẹn… | 2.5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |